

Hà Nội, ngày 19 tháng 05 năm 2026



NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 QUỸ ĐẦU TƯ CHỦ ĐỘNG VND (VNDAF)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Quỹ Đầu tư Chủ động VND (VNDAF);
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm 2026 của Quỹ VNDAF ngày 19 tháng 05 năm 2026;

QUYẾT NGHỊ

- Điều 1. Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động của Ban đại diện Quỹ VNDAF năm 2025**
Đại hội Nhà đầu tư (ĐHNĐT) thông qua Báo cáo tình hình hoạt động của Ban đại diện Quỹ VNDAF năm 2025 theo nội dung chi tiết được nêu tại Phụ lục đính kèm.
- Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động giám sát năm 2025 của Ngân hàng giám sát Quỹ VNDAF**
ĐHNĐT thông qua Báo cáo hoạt động giám sát năm 2025 của Ngân hàng giám sát Quỹ VNDAF theo nội dung chi tiết được nêu tại Phụ lục đính kèm.
- Điều 3. Thông qua Báo cáo của Ban điều hành Quỹ về kết quả năm 2025 và kế hoạch đầu tư năm 2026 của Quỹ VNDAF**
ĐHNĐT thông qua Báo cáo của Ban điều hành Quỹ về kết quả năm 2025 và kế hoạch đầu tư năm 2026 của Quỹ VNDAF theo nội dung chi tiết được nêu tại Phụ lục đính kèm.
- Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán của Quỹ VNDAF**
ĐHNĐT thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán của Quỹ VNDAF.
- Điều 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận của Quỹ VNDAF năm 2025**
ĐHNĐT thông qua phương án phân phối lợi nhuận của Quỹ VNDAF năm 2025 như sau:
Không phân phối lợi nhuận của Quỹ VNDAF năm 2025. Lợi nhuận năm 2025 của Quỹ sẽ được giữ lại để phục vụ hoạt động đầu tư.
- Điều 6. Thông qua chi phí hoạt động của Ban Đại diện quỹ năm 2025 và dự kiến ngân sách hoạt động của Ban Đại diện quỹ năm 2026**
ĐHNĐT thông qua chi phí hoạt động của Ban Đại diện quỹ năm 2025 và dự kiến ngân sách hoạt động của Ban Đại diện quỹ năm 2026 theo nội dung chi tiết được nêu tại Phụ lục đính kèm.
- Điều 7. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2026 của Quỹ VNDAF**



DHNĐT thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là tổ chức kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Quỹ VNDAF.

Điều 8. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ VNDAF

DHNĐT thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ VNDAF theo nội dung tại Phụ lục đính kèm và dự thảo Điều lệ sửa đổi.

Điều 9. Bầu thành viên Ban đại diện quỹ nhiệm kỳ 2026-2031

Đại hội Nhà đầu tư đã bầu các thành viên Ban đại diện quỹ của Quỹ VNDAF nhiệm kỳ 2026-2031 gồm các thành viên sau:

STT	Họ và tên	Số CCCD/ Hộ chiếu	Chức danh
1	Nguyễn Văn Tịnh		Chủ tịch Ban đại diện quỹ
2	Nguyễn Thị Thanh Thảo		Thành viên độc lập
3	Nguyễn Thị Phương		Thành viên độc lập

Nhiệm kỳ của các thành viên Ban đại diện quỹ được bầu nêu trên là 05 năm kể từ ngày 19/05/2026.

Điều 10. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư IPA Partner, Ban Đại diện Quỹ VNDAF và các đơn vị/cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ
CHỦ TỊCH BAN ĐẠI DIỆN QUỸ**

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBCK, NHGS;
- Lưu.



ĐỖ THANH HƯƠNG

**CÔNG TY
TNHH
QUẢN LÝ
QUỸ ĐẦU
TƯ IPA
PARTNER**

Digitally signed by CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ IPA PARTNER
DN: C=VN, CN=CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ IPA PARTNER, L=Phường Hai Bà Trưng, ST=HÀ NỘI, UID=MST:0102703178
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026.05.19 18:42:34+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2026.1.0





PHỤ LỤC 1: NỘI DUNG CÁC BÁO CÁO ĐƯỢC THÔNG QUA TẠI ĐẠI HỘI NHÀ ĐÀU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỦ ĐỘNG VND
(Đính kèm Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm 2026 của Quỹ VNDAF)

Hà Nội ngày 01 tháng 04 năm 2026



BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ ĐẦU TƯ CHỦ ĐỘNG VND

Kính gửi: Đại hội Nhà đầu tư Quỹ Đầu tư Chủ động VND

1. Thành phần và cơ cấu Ban Đại Diện Quỹ

Ban Đại diện Quỹ Đầu tư Chủ động VND (“VNDAF”) được duy trì theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ với số thành viên trong năm 2025 là 03 người, bao gồm:

- Bà Đỗ Thanh Hương – Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ
- Bà Lưu Thị Việt Hoa – Thành Viên Ban Đại Diện Quỹ
- Ông Diêu Ngọc Tuấn – Thành Viên Ban Đại Diện Quỹ

Cơ cấu của Ban Đại diện quỹ đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều lệ Quỹ VNDAF cụ thể:

- Trong Ban Đại diện quỹ có 3/3 thành viên là thành viên độc lập, đáp ứng tiêu chuẩn tối thiểu 2/3 thành viên Ban Đại diện quỹ phải là thành viên độc lập.
- Các thành viên Ban Đại diện quỹ đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn tại Điều Lệ Quỹ VNDAF:
 - o Tối thiểu một thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán;
 - o Tối thiểu một thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm làm việc trong hoạt động phân tích đầu tư chứng khoán hoặc quản lý tài sản;
 - o Tối thiểu một thành viên có trình độ chuyên môn về pháp luật và các quy định trong lĩnh vực chứng khoán.



- Chủ tịch Ban Đại diện quỹ là thành viên độc lập, đáp ứng quy định tại Điều Lệ Quỹ VNDAF.

2. Hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ trong năm 2025

Trong năm 2025, Ban Đại diện Quỹ VNDAF đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất theo các phương thức khác nhau, đảm bảo mỗi quý họp ít nhất một lần. Các thành viên Ban Đại diện Quỹ đã tích cực tham gia họp và cho ý kiến đối với các vấn đề xin ý kiến Ban Đại diện Quỹ, đưa ra quyết định, phê duyệt các phương án đề điều hành, quản lý hoạt động của Quỹ đạt hiệu quả, tuân thủ quy định pháp luật. Ngoài việc giám sát các hoạt động kinh doanh của Quỹ, Ban đại diện quỹ còn thông qua các nghị quyết về các nội dung sau:

2.1. Nghị quyết số 01/2025/NQ-VNDAF ngày 06/03/2025 phê duyệt tổ chức họp Đại hội Nhà đầu tư Quỹ đầu tư Chủ động VND năm 2025 theo hình thức họp trực tiếp.

2.2. Nghị quyết số 02/2025/NQ-VNDAF ngày 23/04/2025 phê duyệt tổ chức họp Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm 2025 của Quỹ Đầu tư Chủ động VND (lần thứ hai) theo hình thức họp trực tiếp.

2.3. Nghị quyết số 03/2025/NQ-VNDAF ngày 03/07/2025 phê duyệt Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là đơn vị kiểm toán cho Quỹ Đầu tư Chủ động VND (VNDAF) cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

Các cuộc họp của Ban Đại diện quỹ đã được tổ chức và tiến hành theo đúng trình tự quy định tại Điều lệ Quỹ và pháp luật hiện hành. Các biên bản, nghị quyết/quyết định của Ban đại diện quỹ đều được thông qua với sự thống nhất cao của các thành viên và được lưu giữ theo quy định.

Về thù lao của các thành viên Ban Đại diện Quỹ, trong năm 2025, mỗi thành viên Ban đại diện quỹ đều được chi trả với mức thù lao của mỗi người là 03 triệu đồng/tháng theo đúng nội dung đã được thông qua tại Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm 2025.

Trên đây là báo cáo của Ban Đại diện quỹ trình Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm 2026 của Quỹ VNDAF thông qua.

Trân trọng!

CÔNG TY
TNHH
QUẢN LÝ
QUỸ ĐẦU
TƯ IPA
PARTNER

Digitally signed by CÔNG TY
TNHH QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU
TƯ IPA PARTNER
DN: C=VN, S=HÀ NỘI, L=
Phường Hai Bà Trưng, CN=
CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ
QUỸ ĐẦU TƯ IPA PARTNER,
OID.0.9.2342.19200300.100.1
.1=MST:0102703178
Reason: I am the author of
this document
Location:
Date: 2026.04.01
15:27:56
+07'00'
Foxit PDF Reader Version:
2025.2.1

TM. BAN ĐẠI DIỆN QUỸ VNDAF

CHỦ TỊCH 



ĐỖ THANH HƯƠNG



Quỹ Đầu tư Chủ động VND

BÁO CÁO CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Chúng tôi là Ngân hàng giám sát Quỹ Đầu tư chủ động VND (sau đây gọi là "Quỹ") cho kỳ tài chính Năm 2025 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025. Với sự hiểu biết của chúng tôi thì trong kỳ Quỹ đầu tư chủ động VND đã hoạt động và được quản lý với các nội dung dưới đây:

a) Việc lưu ký tài sản của Quỹ đã phù hợp với các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.

b) Về việc tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật liên quan:

- Từ ngày định giá 13/10/2025 đến 16/10/2025, tại ngày định giá 24/12/2025, tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của quỹ vượt quá 40% tổng giá trị tài sản của quỹ, chưa đáp ứng quy định tại điểm e khoản 4 điều 35 Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020.

Các sai lệch trên đã được khắc phục trong thời hạn được phép quy định tại Khoản 6 Điều 35 và Khoản 6 Điều 24, Thông tư 98/2020/TT-BTC.

c) Việc định giá, đánh giá tài sản của Ngân hàng giám sát Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.

d) Việc phát hành và mua lại Chứng chỉ quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.

e) Trong kỳ, quỹ không phát sinh hoạt động phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư.

ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG GIÁM SÁT *ke*

NHÂN VIÊN GIÁM SÁT


PHÓ GIÁM ĐỐC
Lê Mỹ Linh


Nguyễn Quỳnh Vân

Hà Nội, ngày 01 tháng 04 năm 2026

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 VÀ CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ NĂM 2026
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỦ ĐỘNG VND (VNDAF)**

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ NĂM 2025

1. Bối cảnh kinh tế Việt Nam năm 2025

Tính đến hết ngày 31/12, chỉ số VN-Index đóng cửa ở mức 1.784 điểm – gần mức đỉnh lịch sử – nhờ sự bứt phá của một số cổ phiếu vốn hoá lớn. Trong khi đó, dù được FTSE Russell nâng hạng lên thị trường mới nổi thứ cấp và triển khai hệ thống KRX mới, khối ngoại đã bán ròng kỷ lục hơn 136 nghìn tỷ đồng trong năm qua, còn dòng vốn trong nước liên tục phải xoay trở giữa cơ hội và rủi ro trước áp lực lãi suất tăng trở lại.

a) Tăng trưởng GDP ấn tượng nhưng còn dở mỗi to lãi suất



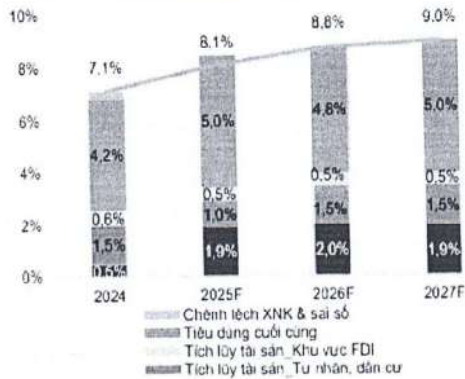
Việt Nam khép lại năm 2025 với kết quả tăng trưởng ấn tượng. Theo số liệu Tổng cục Thống kê, GDP quý IV 2025 tăng 8,46% so với cùng kỳ và cả năm tăng 8,02% so với 2024 – mức cao thứ hai trong 15 năm gần đây. Động lực tăng trưởng đến từ cả nông nghiệp, công nghiệp & xây dựng (tăng 8,95%) và dịch vụ (tăng 8,62%). Tổng kim ngạch thương mại lần đầu vượt 930 tỷ USD, đem lại thặng dư 20 tỷ USD, trong đó xuất khẩu cả năm tăng 17% đạt 475 tỷ USD.

Nhưng phía sau những con số ấn tượng là những thách thức ngắn hạn. Thanh khoản hệ thống vẫn căng thẳng khi lãi suất trên liên ngân hàng (kỳ hạn 1 tuần, 2 tuần) vọt lên gần 9%/năm những ngày cuối năm,

phản ánh tình trạng tín dụng mở rộng nhanh hơn huy động. Cấu trúc lãi suất cao và sự thiếu hụt nguồn vốn ngắn hạn khiến các ngân hàng và công ty chứng khoán đối mặt với áp lực lợi nhuận, đây là rủi ro tiềm tàng cần theo dõi kỹ trong thời gian tới.

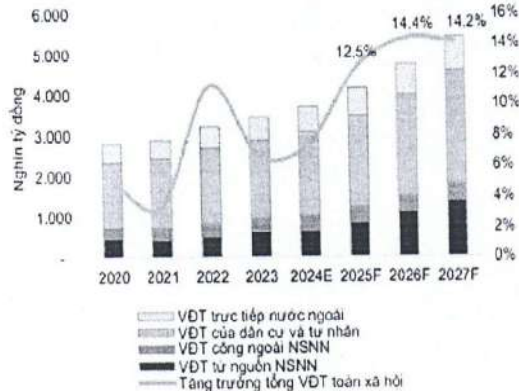
b) Đầu tư hạ tầng – Dẫn dắt tăng trưởng

Đầu tư công dẫn dắt tăng trưởng



Số liệu dựa trên các giả định và ước tính của VNDIRECT

Tăng trưởng tổng vốn đầu tư toàn xã hội



Diễn biến thị trường tháng 12 mang đậm tính mùa vụ khi thanh khoản suy yếu do kỳ nghỉ lễ, khiến VN-Index dao động trong biên hẹp và tâm lý chung có phần thận trọng. Tuy nhiên, nếu tách khỏi nhiễu động ngắn hạn của dòng tiền, điểm sáng quan trọng nhất đang dần hiện rõ là sự khởi động của chu kỳ đầu tư hạ tầng mới – với vai trò trung tâm của đầu tư công nhưng phạm vi tác động rộng hơn nhiều.

Việc Chính phủ chính thức khởi công 245 dự án hạ tầng vào ngày 19/12 không chỉ mang ý nghĩa giải ngân ngân sách, mà là tín hiệu mở màn cho một chu kỳ đầu tư hạ tầng kéo dài giai đoạn 2026–2030. Khác với các giai đoạn trước vốn mang tính “giải cứu chu kỳ”, làn sóng đầu tư hạ tầng lần này gắn chặt với chiến lược tăng trưởng dài hạn: mở rộng năng lực logistics, tái cấu trúc không gian đô thị, chuyển dịch năng lượng và nâng cấp nền tảng sản xuất.

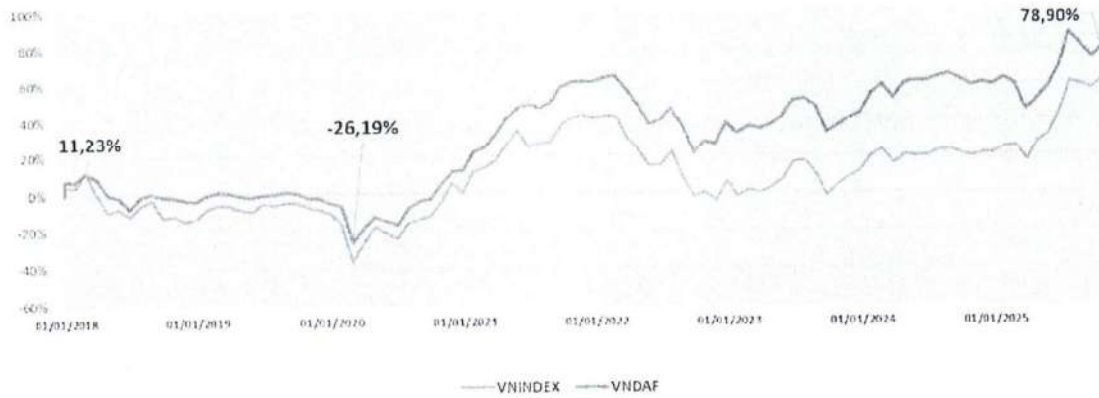
Trong bối cảnh đó, đầu tư hạ tầng không chỉ tạo việc làm và cầu vật liệu ngắn hạn, mà còn kích hoạt vòng quay tín dụng – sản xuất – tiêu dùng ở quy mô lớn hơn. Các doanh nghiệp vật liệu, xây dựng, năng lượng và ngân hàng tham gia tài trợ sẽ là những mắt xích hưởng lợi trực tiếp và sớm nhất, đặc biệt khi mặt bằng định giá nhiều cổ phiếu liên quan đã điều chỉnh về vùng thấp so với trung bình nhiều năm.

2. Báo cáo về kết quả hoạt động của Quỹ năm 2025

Hiệu quả đầu tư

Giá trị NAV/CCQ ngày 31/12/2025 đạt 18.607,41 đồng/CCQ, tăng 16,10% so với cùng kỳ năm trước và tăng 86,07% kể từ ngày thành lập là ngày 12/01/2018.

TĂNG TRƯỞNG NAV/1CCQ SO VỚI VNINDEX
Percentage change of NAV/Unit and VNINDEX



Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của quỹ tại thời điểm 31/12 của 03 năm gần nhất:

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2025	31/12/2024	31/12/2023
I	Danh mục đầu tư			
1	Tiền gửi ngân hàng	76.700.595.307	37.448.379.334	38.385.146.999
2	Các khoản đầu tư	188.684.688.650	220.623.105.050	196.735.171.600
3	Các khoản phải thu	444.870.548	2.807.134.000	5.195.334.000
4	Nợ phải trả	867.183.791	3.344.180.698	5.580.168.550
II	Tài sản ròng của Quỹ	264.962.970.714	257.534.437.686	234.735.484.049
	Số lượng Chứng chỉ quỹ đang lưu hành	14.239.646,04	16.068.637,62	16.720.356,13
	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ	18.607,41	16.027,14	14.038,90
III	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cao nhất trong kỳ	19.064,58	16.550,35	15.393,29
IV	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ thấp nhất trong kỳ	13.546,45	14.015,67	12.625,36
V	Tổng lợi nhuận của Quỹ	38.798.703.841	33.238.528.005	23.807.749.313

VI	Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ trong kỳ	2,93%	2,31%	4,21%
VII	Tốc độ vòng quay danh mục trong kỳ	327,59%	137,88%	714,28%

Chỉ tiêu về lợi nhuận của quỹ

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	12 tháng tính tới ngày báo cáo (01/01/2025 - 31/12/2025)	36 tháng tính tới ngày báo cáo (01/01/2023-31/12/2025)	60 tháng tính tới ngày báo cáo (01/01/2021-31/12/2025)
Tổng lợi nhuận bình quân năm	38.798.703.841	31.948.327.053	17.353.524.248

Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ tại thời điểm báo cáo so với danh mục đầu tư của Quỹ năm liền kề năm báo cáo:

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024
Cổ phiếu niêm yết	70,98%	84,57%
Tiền gửi ngân hàng	28,85%	14,35%
Các tài sản khác	0,17%	1,08%

II. CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ CỦA QUỸ NĂM 2026

1. Đánh giá tình hình kinh tế năm 2026

Thị trường diễn biến phân hóa mạnh trong năm 2025. Đà tăng của thị trường năm 2025 được đóng góp chủ yếu từ nhóm cổ phiếu Vingroup.

Việc chính thức vận hành hệ thống KRX từ tháng 5/2025 không chỉ giải quyết những hạn chế về giao dịch của hệ thống giao dịch trước đây (tình trạng quá tải và nghẽn lệnh). Hệ thống KRX còn là nền tảng quan trọng cho quá trình nâng cấp sâu rộng và toàn diện hạ tầng thị trường chứng khoán Việt Nam.

FTSE Russell công bố nâng hạng sau 7 năm Việt Nam nằm trong danh sách chờ đợi. Mặc dù việc nâng hạng chính thức cần chờ đến tháng 9/2026, bước tiến lần này vẫn đánh dấu bước ngoặt lịch sử đối với thị

trường vốn Việt Nam.

Lợi nhuận doanh nghiệp niêm yết sẽ duy trì tăng trưởng mạnh mẽ trong năm 2026 nhờ các yếu tố:

- 1) Tăng trưởng GDP dự kiến tiếp tục tăng tốc;
- 2) Triển vọng lợi nhuận nhiều nhóm ngành khả quan nhờ mở rộng chính sách tài khóa, đầu tư tư nhân, FDI và tiêu dùng;
- 3) Chính sách tiền tệ nới lỏng có kiểm soát.

Định giá thị trường ở mức hấp dẫn. P/E trượt 12 tháng của VN-Index ở mức 12,5 lần (trường hợp loại VIC khô rỏ chỉ số), chiết khấu 15% so với trung bình 5 năm.

2. Chiến lược đầu tư của Quỹ năm 2026

Trong năm 2026, Quỹ VNDAF tiếp tục kiên định với triết lý đầu tư giá trị dài hạn, hướng tới mục tiêu bảo toàn vốn và gia tăng giá trị bền vững cho Nhà đầu tư trong bối cảnh môi trường kinh tế – tài chính vẫn tiềm ẩn nhiều yếu tố bất định.

Quỹ tập trung đồng hành cùng các doanh nghiệp niêm yết có nền tảng kinh doanh vững chắc, sở hữu tiềm năng tăng trưởng dài hạn, quản trị minh bạch, vị thế cạnh tranh rõ ràng và đang được giao dịch ở mức định giá hợp lý với biên an toàn cao. VNDAF chủ động hạn chế và tránh đầu tư vào các cơ hội mang tính đầu cơ, rủi ro cao hoặc có khả năng gây mất vốn vĩnh viễn, qua đó bảo vệ lợi ích dài hạn của Nhà đầu tư.

Trên cơ sở đánh giá triển vọng vĩ mô và diễn biến từng ngành, Quỹ dự kiến ưu tiên phân bổ vào một số nhóm ngành trọng tâm sau:

- Ngành Ngân hàng: Ngành ngân hàng được kỳ vọng sẽ phục hồi mạnh mẽ trong năm 2026, đóng vai trò then chốt trong chu kỳ tăng trưởng mới của nền kinh tế. Động lực tăng trưởng đến từ tăng trưởng tín dụng cải thiện, thanh khoản hệ thống dồi dào hơn, biên lãi ròng (NIM) có xu hướng phục hồi, cùng với nguồn thu nhập ngoài lãi duy trì ổn định.
- Ngành Tiêu dùng & Bán lẻ: được kỳ vọng phục hồi ổn định, tuy nhiên xu hướng phân hóa sẽ diễn ra rõ nét hơn. Việc Chính phủ triển khai các chính sách hỗ trợ tăng trưởng, cùng với sự cải thiện dần của thu nhập và niềm tin tiêu dùng, sẽ tạo nền tảng cho sự phục hồi của ngành. Trong đó, nhóm bán lẻ và tiêu dùng thiết yếu được dự báo duy trì tốc độ tăng trưởng tích cực, trong khi xu hướng dịch chuyển sang kênh bán lẻ hiện đại ngày càng rõ rệt, mang lại lợi thế cho các doanh nghiệp có thương hiệu mạnh, mạng lưới phân phối hiệu quả và năng lực quản trị chuỗi cung ứng vượt trội.
- Ngành Dầu khí: Đối với ngành dầu khí, Quỹ đánh giá đầu tư vào phân khúc thượng nguồn đang tăng tốc, tạo động lực tăng trưởng bền vững cho các doanh nghiệp dịch vụ dầu khí trong trung và dài hạn. Hoạt động thăm dò – khai thác được đẩy mạnh sẽ giúp cải thiện triển vọng doanh thu và lợi nhuận của nhóm này.

Trên đây là báo cáo của Ban Điều hành gửi Đại hội Nhà đầu tư Quỹ VNDAF.

CÔNG TY
TNHH
QUẢN LÝ
QUỸ ĐẦU
TƯ IPA
PARTNE
R

Digitally signed by CÔNG
TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ
ĐẦU TƯ IPA PARTNER
DN: C=VN, S=HÀ NỘI,
L=Phường Hai Bà Trưng,
CN=CÔNG TY TNHH
QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ
IPA PARTNER,
OID.0.9.2342.19200300.1
00.1.1=MST:0102703178
Reason: I am the author
of this document
Location:
Date: 2026.04.01
15:29:22+07'00'
Foxit PDF Reader
Version: 2025.2.1

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ

IPA PARTNER

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHẠM MINH HƯƠNG





PHỤ LỤC 2: NỘI DUNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ ĐƯỢC ĐINH KÈM THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỦ ĐỘNG VND THÔNG QUA

(Đính kèm Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm 2026 của Quỹ VNDAF)

Đại hội Nhà Đầu tư Quỹ VNDAF thông qua báo cáo chi phí hoạt động của Ban Đại diện quỹ năm 2025 và dự kiến ngân sách hoạt động của Ban Đại diện quỹ năm 2026 như sau:

- Báo cáo chi phí hoạt động của Ban Đại diện quỹ năm 2025

Thời gian	Thù lao Ban Đại diện quỹ	Chi tiết
Năm 2025	108.000.000 đồng	- Chủ tịch (01 người): 3.000.000 đồng/người/tháng - Thành viên (02 người): 3.000.000 đồng/người/tháng

- Kế hoạch ngân sách hoạt động của Ban Đại diện Quỹ năm 2026:

+ Dự kiến Ngân sách Ban đại diện quỹ năm 2026 là: 108.000.000 đồng.

+ Tiền thù lao/phụ cấp chi trả cho thành viên Ban Đại diện quỹ trong năm 2026 (và trong thời gian đến khi họp Đại hội Nhà đầu tư của năm tiếp theo) như sau: Số tiền thù lao/phụ cấp chi trả cho mỗi thành viên Ban đại diện quỹ là 3.000.000 đồng/người/tháng. Thù lao của các thành viên Ban Đại diện quỹ được chi trả căn cứ theo thời gian đảm nhiệm chức vụ thực tế của từng thành viên.

**PHỤ LỤC 3: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ ĐƯỢC ĐHNĐT
THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỦ ĐỘNG VND THÔNG QUA**

(Đính kèm Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm 2026 của Quỹ VNDAF)



CÁC ĐIỂM SỬA ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ QUỸ ĐẦU TƯ CHỦ ĐỘNG VND (VNDAF)

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	<p>PHẦN I: CĂN CỨ PHÁP LÝ</p> <p>“1. Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;</p> <p>2. Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, được sửa đổi, bổ sung qua ngày 17/06/2020;</p> <p>3. Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, được sửa đổi, bổ sung qua ngày 17/06/2020;</p> <p>4. Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, được sửa đổi, bổ sung qua ngày 17/06/2020;</p> <p>5. Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, được sửa đổi, bổ sung qua ngày 17/06/2020;</p> <p>6. Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, được sửa đổi, bổ sung qua ngày 17/06/2020;</p> <p>7. Nghị định 158/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về Chứng khoán phái sinh và thị trường Chứng khoán phái sinh, được sửa đổi, bổ sung qua ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động và quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung qua ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn và hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ đầu tư chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung qua ngày 03/09/2025;</p> <p>8. Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn và hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ đầu tư chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung qua ngày 03/09/2025;</p> <p>9. Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05/9/2011 của Bộ Tài Chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với Công Ty Quản Lý Quỹ;</p> <p>10. Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài Chính về chế độ kế toán áp dụng đối với Quỹ mở;</p> <p>11. Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30/06/2021 của Bộ Tài Chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;</p> <p>12. Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung qua ngày 18/09/2024;</p> <p>13. Thông tư số 83/2024/TT-BTC ngày 26/11/2024 của Bộ Tài Chính hướng dẫn cơ chế, chính sách về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán do Nhà nước định giá áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các Công ty con. Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;</p> <p>14. Thông tư 25/2022/TT-BTC ngày 28/04/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực chứng khoán;</p> <p>15. Các văn bản pháp luật có liên quan khác.”</p>	<p>PHẦN I: CĂN CỨ PHÁP LÝ</p> <p>“1. Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;</p> <p>2. Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 (sau đây gọi tắt là “Luật Chứng khoán”);</p> <p>3. Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025;</p> <p>4. Nghị định số 158/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về Chứng khoán phái sinh và thị trường Chứng khoán phái sinh, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 306/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2026;</p> <p>5. Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động và quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 136/2025/TT-BTC ngày 29/12/2025;</p> <p>6. Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn và hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ đầu tư chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 88/2025/TT-BTC ngày 03/09/2025;</p> <p>7. Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05/9/2011 của Bộ Tài Chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với Công Ty Quản Lý Quỹ;</p> <p>8. Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài Chính về chế độ kế toán áp dụng đối với Quỹ mở;</p> <p>9. Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30/06/2021 của Bộ Tài Chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;</p> <p>10. Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024;</p> <p>11. Thông tư số 83/2024/TT-BTC ngày 26/11/2024 của Bộ Tài Chính hướng dẫn cơ chế, chính sách về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán do Nhà nước định giá áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các Công ty con. Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;</p> <p>12. Thông tư 25/2022/TT-BTC ngày 28/04/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực chứng khoán;</p> <p>13. Các văn bản pháp luật có liên quan khác.”</p>	<p>Sửa nhất cập văn mới hành thống căn cứ lý và nhật các bản luật ban được ban hành</p>

hướng dẫn về hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ đầu tư chứng khoán;

7. Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05/9/2011 của Bộ Tài Chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với Công Ty Quản Lý Quỹ;

8. Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài Chính về chế độ kế toán áp dụng đối với Quỹ mở;

9. Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/8/2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động của Nhà Đầu Tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;

10. Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

11. Thông tư số 127/2018/TT-BTC ngày 27/12/2018 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam Việt Nam;

12. Thông tư số 128/2018/TT-BTC ngày 27/12/2018 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh

	<p>vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam;</p> <p>13. Thông tư 272/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực chứng khoán;</p> <p>14. Thông tư số 181/2015/TT-BTC ngày 27/12/2018 của Bộ Tài Chính về chế độ kế toán áp dụng đối với Quỹ hoán đổi danh mục;</p> <p>15. Các văn bản pháp luật hướng dẫn có liên quan.”</p>		
2	<p>PHẦN II: CÁC ĐỊNH NGHĨA</p> <p>“Công ty quản lý quỹ” Nghĩa là Công ty TNHH Một thành viên Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán IPA được thành lập theo giấy phép thành lập và hoạt động số 30/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 04/03/2008. Công ty TNHH Một thành viên Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán IPA được thành lập và hoạt động số 30/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 04/03/2008. Công ty TNHH Đầu tư Chứng khoán IPA được uỷ thác quản lý Quỹ Đầu tư Chủ động VND, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ này.</p>	<p>PHẦN II: CÁC ĐỊNH NGHĨA</p> <p>“Công ty quản lý quỹ” nghĩa là Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu Tư IPA Partner được thành lập theo giấy phép thành lập và hoạt động số 30/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 04/03/2008. Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu Tư IPA Partner được uỷ thác quản lý Quỹ Đầu tư Chủ động VND, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ này.</p>	<p>Công Ty Quản Lý Quỹ đổi tên theo Giấy phép điều chỉnh số 27/GPĐC-UBCK ngày 9/2/2026 do Ủy ban Chứng khoán cấp</p>

<p>“Ngân hàng giám sát” (sau đây gọi tắt là Ngân hàng BIDV Hà Thành) là Ngân hàng TMCP (sau đây gọi tắt là Ngân hàng BIDV Hà Thành) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số: 0100150619-073 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 12/09/2003, sửa đổi lần thứ mười (10) ngày 20/05/2015 và Giấy phép hoạt động lưu ký số 510/QĐ-ĐKHĐLK do UBCKNN cấp ngày 01/08/2006, cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của quỹ do Công ty quản lý quỹ thực hiện. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát được quy định tại Điều lệ này.</p>	<p>Đưa cụm “(sau đây gọi tắt là Ngân hàng BIDV Hà Thành)” vào sau tên ngân hàng</p>
<p>“Ngân hàng giám sát” là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành (sau đây gọi tắt là Ngân hàng BIDV Hà Thành) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số: 0100150619-073 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 12/09/2003, sửa đổi lần thứ mười (10) ngày 20/05/2015 và Giấy phép hoạt động lưu ký số 510/QĐ-ĐKHĐLK do UBCKNN cấp ngày 01/08/2006, cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của quỹ do Công ty quản lý quỹ thực hiện. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát được quy định tại Điều lệ này.</p>	<p>Cập nhật đề phù hợp với quy định pháp luật</p>
<p>“Ngân hàng giám sát” (sau đây gọi tắt là Ngân hàng BIDV Hà Thành) là Ngân hàng TMCP (sau đây gọi tắt là Ngân hàng BIDV Hà Thành) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số: 0100150619-073 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 12/09/2003, sửa đổi lần thứ mười (10) ngày 20/05/2015 và Giấy phép hoạt động lưu ký số 510/QĐ-ĐKHĐLK do UBCKNN cấp ngày 01/08/2006, cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của quỹ do Công ty quản lý quỹ thực hiện. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát được quy định tại Điều lệ này.</p>	<p>“Điều lệ/Điều lệ Quỹ” Bao gồm văn bản này, các Phụ lục đính kèm và các sửa đổi bổ sung hợp pháp (nếu có) đã được đăng ký với Ủy ban Chứng khoán</p>
<p>“Điều lệ/Điều lệ Quỹ” Bao gồm văn bản này, các Phụ lục đính kèm và các sửa đổi bổ sung hợp pháp (nếu có) đã được đăng ký với Ủy ban Chứng khoán</p>	<p>“Điều lệ/Điều lệ Quỹ” Bao gồm văn bản này, các Phụ lục đính kèm và các sửa đổi bổ sung hợp pháp (nếu có)</p>

Sửa chính tả	<p>“Hợp đồng giám sát” Là hợp đồng được ký kết giữa Công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát được thông qua bởi Đại hội Nhà đầu tư của Quỹ Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ chứng chỉ Quỹ</p>	<p>“Hợp đồng giám sát” Là hợp đồng được ký kết giữa Công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát được thông qua bởi Đại hội Nhà đầu tư của Quỹ Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ chứng chỉ Quỹ</p>
Bổ cụm “	<p>“Đại hội nhà đầu tư” Là đại hội của nhà đầu tư có quyền biểu quyết được tổ chức để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại hội nhà đầu tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ.</p>	<p>“Đại hội nhà đầu tư” Là đại hội của nhà đầu tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại hội nhà đầu tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ.</p>
CẬP NHẬT TÊN TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ VÀ BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM VÀ ĐỊNH NGHĨA LẠI MỘT CÁCH NGẮN GỌN	<p>“Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan” Là ngân hàng lưu ký, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam được công ty quản lý quỹ ủy quyền cung cấp một hoặc một số các hoạt động thuộc dịch vụ quản trị quỹ đầu tư, dịch vụ đại lý chuyển nhượng.</p>	<p>“Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan” Là ngân hàng lưu ký, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán được công ty quản lý quỹ ủy quyền cung cấp một hoặc một số các hoạt động như sau: a) Dịch vụ quản trị quỹ đầu tư; - Ghi nhận kế toán các giao dịch của quỹ; ghi nhận biến động phần ảnh hưởng tiền ra, vào quỹ; - Lập báo cáo tài chính quỹ; phối hợp, hỗ trợ tổ chức kiểm</p>

toán của quỹ trong việc thực hiện kiểm toán cho quỹ:

- Xác định giá trị tài sản ròng của quỹ, giá trị tài sản ròng trên một đơn vị chứng chỉ quỹ theo quy định của pháp luật và tại điều lệ quỹ.

- Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật và tại điều lệ quỹ.

b) Dịch vụ đại lý chuyên nhưng:

- Lập và quản lý sổ chính; mở, theo dõi và quản lý hệ thống các tài khoản của nhà đầu tư, tài khoản ký danh; xác nhận quyền sở hữu chứng chỉ quỹ

mở;

- Ghi nhận các lệnh mua, lệnh bán, lệnh chuyển đổi của nhà đầu tư; chuyển quyền sở hữu chứng chỉ quỹ; cập nhật số chính;

- Hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện các quyền liên quan tới việc sở hữu chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư;

- Tổ chức các cuộc họp ban đại diện quỹ, đại hội nhà đầu tư của quỹ; duy trì kênh liên lạc với nhà đầu tư, đại lý phân phối, cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức có thẩm quyền khác;

- Cung cấp cho nhà đầu tư báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động

	<p>quỹ, bản cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt, sao kê tài khoản giao dịch, xác nhận giao dịch và các tài liệu khác</p> <p>Điều 1. Tên và địa chỉ của quỹ - Tên quỹ: QUỸ ĐẦU TƯ CHỦ ĐỘNG VND ĐÔNG VND - Tên viết tắt: VNDAF - Tên tiếng Anh: VND ACTIVE FUND - Loại hình quỹ: Quỹ mở - Địa chỉ liên hệ: <u>Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Đầu Tư IPA Partner</u> <u>Giấy Phép Thành Lập Và Hoạt Động số 30/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 04/03/2008</u> <u>Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thương Hiền, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.</u> <u>Điện thoại: 024 7305 6188</u></p>	<p>- Công Ty Quản Lý Quỹ đổi tên theo Giấy phép điều chỉnh số 27/GPĐC-UBCK ngày 9/2/2026 do Ủy ban Chứng khoán cấp - Thay đổi địa chỉ theo địa giới hành chính mới - Thay đổi số điện thoại và xóa số fax</p>
3	<p>Điều 1. Tên và địa chỉ của quỹ - Tên quỹ: QUỸ ĐẦU TƯ CHỦ ĐỘNG VND ĐÔNG VND - Tên viết tắt: VNDAF - Tên tiếng Anh: VND ACTIVE FUND - Loại hình quỹ: Quỹ mở - Địa chỉ liên hệ: Công Ty TNHH Một thành viên quản lý quỹ đầu tư chứng khoán IPA Giấy Phép Thành Lập Và Hoạt Động số 30/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 04/03/2008 Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thương Hiền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội Điện thoại: 024 – 39410 510 Fax: 024 – 39410 500”</p>	<p>- Công Ty Quản Lý Quỹ đổi tên theo Giấy phép điều chỉnh số 27/GPĐC-UBCK ngày 9/2/2026 do Ủy ban Chứng khoán cấp</p>
4	<p>Điều 6. Công ty Quản lý Quỹ - Tên công ty: Công Ty TNHH Một thành viên Quản Lý Quỹ đầu tư chứng khoán IPA - Giấy Phép Thành Lập Và Hoạt Động số 30/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 04/03/2008 - Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thương Hiền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội - Điện thoại: 024 – 39410 510 - Fax: 024 – 39410 500”</p>	<p>Điều 6. Công ty Quản lý Quỹ - Tên công ty: Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Đầu Tư IPA Partner - Giấy Phép Thành Lập Và Hoạt Động số 30/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 04/03/2008 - Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thương Hiền, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội - Điện thoại: 024 7305 6188”</p>

		<p>- Thay đổi địa chỉ theo địa giới hành chính mới</p> <p>- Thay đổi số điện thoại và xóa số fax</p>	<p>Thay đổi địa chỉ theo địa giới hành chính mới</p>
5	<p>Điều 7. Ngân hàng giám sát</p> <p>... - Trụ sở đăng ký: 74 Thợ Nhuộm, Hoàn Kiếm, Hà Nội</p> <p>....</p>	<p>Điều 7. Ngân hàng giám sát</p> <p>... - Trụ sở đăng ký: 74 Thợ Nhuộm, Phường Cửa Nam, Hà Nội</p> <p>.....</p>	<p>Thay đổi địa chỉ theo địa giới hành chính mới</p>
6	<p>Điều 9: Chiến lược đầu tư</p> <p>3. Các loại tài sản Quỹ được phép đầu tư:</p> <p>....</p> <p>b. Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;</p> <p>c. Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu Chính quyền địa phương;</p> <p>d. Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;</p> <p>e. Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng; trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát</p>	<p>Điều 9: Chiến lược đầu tư</p> <p>3. Các loại tài sản Quỹ được phép đầu tư:</p> <p>....</p> <p>b. Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật; trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu Chính quyền địa phương; Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán;</p> <p>c. Chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu chào bán ra công chúng;</p> <p>d. Cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có cam kết mua lại trước hạn của tổ chức phát hành tới thiểu 01 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị dot phát hành; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm bởi các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập theo hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và đạt mức xếp hạng quy định của pháp luật tại báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất nhưng không quá 01 năm tính đến thời điểm quỹ thực hiện đầu tư. Trường hợp có từ 02 mức xếp hạng tín nhiệm trở lên của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập khác nhau đối với cùng 01 trái phiếu hoặc cùng 01 tổ chức phát hành, các mức xếp hạng tín nhiệm phải đạt mức xếp hạng theo quy định của pháp luật</p> <p>....</p> <p>h. Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán và được thanh toán bằng tiền."</p>	<p>Sửa đổi bổ sung theo Điều 17 Thông tư 136, sắp xếp lại thứ tự các khoản phù hợp theo Thông tư 98 và Thông tư 136</p>

<p>hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành;</p> <p>...</p>	
<p>4. Trường hợp quỹ đầu tư vào tài sản theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều này phải được Ban đại diện quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện. Đồng thời phải có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành”</p>	<p>4. Trường hợp quỹ đầu tư vào tài sản theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều này phải đáp ứng các điều kiện sau:</p> <p>a. Được Ban đại diện quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện.</p> <p>b. Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán hoặc cam kết mua lại trước hạn thì phải có tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành.</p> <p>c. Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm thì phải có báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất, báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật, tài liệu về thời hạn thực hiện hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và bậc xếp hạng tín nhiệm của tổ chức xếp hạng tín nhiệm. Tổ chức xếp hạng tín nhiệm không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành, công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát;</p> <p>d. Việc đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ phải được thực hiện theo quy trình quản lý rủi ro do công ty quản lý quỹ xây dựng, được Ban đại diện quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho ngân hàng giám sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình tối thiểu bao gồm các nội dung về tiêu chí lựa chọn trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ, tiêu chí lựa chọn tổ chức phát hành, cách thức đánh giá, đo lường rủi ro và phương pháp quản lý các rủi ro.</p> <p>e. Trong trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm e Khoản 3 Điều này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm, Công ty quản lý quỹ phải bán các trái phiếu đó trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật hoặc kể từ ngày kết thúc xếp hạng tín nhiệm, trừ trường hợp trái phiếu có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống.”</p>
<p>Chưa có quy định</p>	<p>5. Việc đầu tư vào chứng khoán phải sinh quy định tại điểm f khoản 3 Điều này phải đảm bảo đáp ứng các quy định sau:</p>

Sửa đổi bổ sung theo Điều 17 Thông tư 136

Bổ sung theo Điều 17 Thông tư 136

	<p>a. Quỹ đang nắm giữ tối thiểu 50% số lượng mã chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của chứng khoán phái sinh;</p> <p>b. Giá trị cam kết của các hợp đồng chứng khoán phái sinh dùng để phòng ngừa rủi ro không vượt quá 50% tổng giá trị danh mục chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của quỹ.</p> <p>c. Việc đầu tư vào chứng khoán phái sinh phải được thực hiện theo quy trình sử dụng chứng khoán phái sinh để phòng ngừa rủi ro do công ty quản lý quỹ xây dựng, được Ban đại diện quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho Ngân hàng giám sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình phải quy định phương pháp định lượng xác định hệ số tương quan về rủi ro biến động giữa danh mục chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của quỹ với tài sản cơ sở của chứng khoán phái sinh; hệ số tương quan phải được xác định trước khi đầu tư vào chứng khoán phái sinh."</p>	
	<p>Điều 10: Hạn chế đầu tư</p> <p>1. Vốn và tài sản của Quỹ khi được đầu tư phải tuân thủ các quy định sau:</p> <p>a. Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát, Quỹ không được đầu tư quá 49% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản theo quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 9 Điều lệ này;</p> <p>b. Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;</p> <p>c. Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản quỹ và chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 9 Điều lệ này của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ;</p> <p>d. Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, e, f và h khoản 3 Điều 9 Điều lệ này, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định của pháp luật hiện hành; phần đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm tính bằng tổng giá trị đầu tư của Quỹ vào chứng quyền có bảo đảm của tổ chức phát hành chứng quyền.</p> <p>e. Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản quỹ vào các tài sản quy định tại điểm e khoản 3 Điều 9 Điều lệ này, trong đó, không được đầu tư quá 5% tổng giá trị tài sản của quỹ vào cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch bị hạn chế chuyển nhượng từ 03 năm trở lên. Trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm e khoản 3 Điều 9 Điều lệ này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán, quỹ không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm e khoản 3 Điều 9 Điều lệ này và vào các trái phiếu</p>	<p>Sắp xếp lại thứ tự theo quy định của luật, Sửa đổi bổ sung theo Điều 17 Thông tư 136</p>
7	<p>Điều 10: Hạn chế đầu tư</p> <p>1. Vốn và tài sản của Quỹ khi được đầu tư phải tuân thủ các quy định sau:</p> <p>a. Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát, Quỹ không được đầu tư quá 49% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản theo quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 9 Điều lệ này;</p> <p>b. Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, e và f khoản 3 Điều 9 Điều lệ này, phát hành bởi một công ty hoặc một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường</p>	

doanh nghiệp phát hành riêng lẻ không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm e khoản 3 Điều 9 Điều lệ này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán;

f. Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của quỹ không được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) tổng giá trị tài sản của quỹ; Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại điểm b, d, e, g và h khoản 3 Điều 9 Điều lệ này (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ 5% trở lên tổng giá trị tài sản của quỹ.

g. Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của quỹ không vượt quá giá trị tài sản ròng của Quỹ;

h. Không được đầu tư vào chứng chỉ quỹ của chính quỹ đó;

i. Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và đảm bảo các hạn chế sau:

- Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;

- Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;

- Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;

j. Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm.

k. Danh mục của Quỹ phải có chứng khoán của ít nhất sáu (06) tổ chức phát hành.

l. Không được đầu tư quá 5% tổng số chứng quyền có bảo đảm đang lưu hành của một mã chứng quyền có bảo đảm

hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó giá trị chứng khoán phái sinh quy định tại điểm f khoản 3 Điều 9 Điều lệ này là giá trị cam kết của hợp đồng, xác định theo quy định tại số tay định giá quỹ;

c. Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản quỹ vào chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành. Chứng khoán quy định tại điểm này bao gồm cả các loại giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu (trừ công cụ nợ của Chính phủ), cổ phiếu có quyền biểu quyết, cổ phiếu ưu đãi không có quyền biểu quyết, trái phiếu chuyển đổi;

d. Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu

hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ; không được đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm e khoản 3 Điều 9 Điều lệ này;

f. Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của quỹ không được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) tổng giá trị tài sản của quỹ.

g. Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của quỹ, không vượt quá giá trị tài sản ròng của Quỹ;

h. Không được đầu tư vào chứng chỉ quỹ của chính quỹ đó;

i. Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và đảm bảo các hạn chế sau:

- Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ

<p>đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; - Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; <p>j. Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm.</p> <p>k. Danh mục của Quỹ phải có chứng khoán của ít nhất sáu (06) tổ chức phát hành”</p>	<p>2. Trừ trường hợp quy định tại điểm g, h, i khoản 1 Điều này, cơ cấu đầu tư của quỹ mở được phép sai lệch so với các hạn chế đầu tư do các nguyên nhân sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Do biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của quỹ; 	<p>đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; - Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; <p>j. Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm.</p> <p>k. Danh mục của Quỹ phải có chứng khoán của ít nhất sáu (06) tổ chức phát hành”</p>	<p>2. Cơ cấu đầu tư của quỹ mở chỉ được vượt mức so với các hạn chế đầu tư đã được quy định tại điểm a, b, c, d, e, f và i khoản 1 Điều này và chỉ do các nguyên nhân sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Do biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của quỹ; b. Do phải thực hiện các khoản thanh toán hợp pháp của quỹ; c. Do thực hiện lệnh giao dịch của nhà đầu tư. d. Do hoạt động hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành; e. Do quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động không quá sáu (06) tháng, tính từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh; f. Quỹ đang trong thời gian giải thể.” 	<p>Sửa đổi bổ sung Điều 17 Thông tư 136</p>
---	---	---	---	---

		<p>Sử dụng cụm từ “Số định danh cá nhân” để thay thế chứng minh thư và căn cước công dân theo Điều 28 Thông tư 136</p>
<p>b. Do phải thực hiện các khoản thanh toán hợp pháp của quỹ;</p> <p>c. Do thực hiện lệnh giao dịch của nhà đầu tư.</p> <p>d. Do hoạt động hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;</p> <p>e. Do quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động không quá sáu (06) tháng, tính từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh;</p> <p>f. Quỹ đang trong thời gian giải thể.”</p>	<p>Điều 15. Số Đăng Ký Nhà đầu tư</p> <p>.....</p> <p>2. Số Chính, Số Phụ sẽ bao gồm các thông tin sau:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ; tên, địa chỉ trụ sở chính của Ngân Hàng Giám Sát và ngân hàng lưu ký (nếu có); tên đầy đủ của Quỹ.</p> <p>b. Thông tin về Nhà đầu tư bao gồm:</p> <p>- Đối với Nhà đầu tư là cá nhân: Họ và tên của Nhà đầu tư, số định danh cá nhân hoặc hộ chiếu còn hiệu lực; địa chỉ liên lạc, số điện thoại và địa chỉ thư điện tử (nếu có);</p> <p>- Đối với Nhà đầu tư là tổ chức: Tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch, địa chỉ trụ sở chính, số giấy phép thành lập và hoạt động/số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/đăng ký doanh nghiệp; tên đầy đủ, số định danh cá nhân hoặc hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ, số điện thoại và thư điện tử của người được ủy quyền giao dịch Chứng Chi Quỹ của tổ chức đó.</p> <p>c. Số tài khoản hoặc số tài khoản ký danh và số tiền khoản của từng Nhà đầu tư và mã số đăng ký giao dịch chứng khoán trong trường hợp Nhà đầu tư là nhà đầu tư nước ngoài;</p> <p>d. Số lượng Đơn Vị Quỹ mà Nhà đầu tư nắm giữ, ngày đăng ký sở hữu vào Sổ chính hoặc Sổ phụ.”</p>	
8		

<p>điện thoại và địa chỉ thư điện tử (nếu có);</p> <p>- Đối với Nhà đầu tư là tổ chức: Tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch, địa chỉ trụ sở chính, số giấy phép thành lập và hoạt động/số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/đăng ký doanh nghiệp; tên đầy đủ, số chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ, số điện thoại và thư điện tử của người được ủy quyền giao dịch Chứng Chi Quỹ của tổ chức đó.</p> <p>c. Số tài khoản hoặc số tài khoản ký danh và số tiêu khoản của từng Nhà đầu tư và mã số đăng ký giao dịch chứng khoán trong trường hợp Nhà đầu tư là nhà đầu tư nước ngoài;</p> <p>d. Số lượng Đơn Vị Quỹ mà Nhà đầu tư nắm giữ, ngày đăng ký sở hữu vào Sổ chính hoặc Sổ phụ.”</p>	<p>Điểm 16. Giao dịch Chứng chỉ Quỹ</p> <p>2. Tàn suất giao dịch của Quỹ:</p> <p>a. Chứng chỉ quỹ được giao dịch hàng ngày, vào các ngày làm việc từ thứ hai đến thứ sáu (“Ngày giao dịch”)</p> <p>b. Trong trường hợp ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ lễ thì giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày làm việc gần nhất sau đó trừ khi Công ty quản lý quỹ có thông báo khác. Nếu ngày làm việc gần nhất rơi vào 1 ngày trước ngày giao dịch thường lệ của tuần tiếp theo thì Ngày giao dịch sẽ lấy luôn là ngày giao dịch thường lệ của tuần tiếp theo đó. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về ngày giao dịch trong trường hợp nghỉ lễ trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ <u>hoặc/và</u> bằng thư điện tử.</p>
<p>9</p>	<p>Điểm 16. Giao dịch Chứng chỉ Quỹ</p> <p>Quỹ:</p> <p>2. Tàn suất giao dịch của Quỹ:</p> <p>a. Chứng chỉ quỹ được giao dịch 01 (một) lần 01 (một) tuần vào các ngày thứ Năm hàng tuần (“Ngày giao dịch”)</p> <p>b. Trong trường hợp ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ lễ thì giao dịch sẽ được thực hiện</p>
	<p>- Sửa đổi tần suất giao dịch và hình thức thông báo theo thực tế vận hành</p> <p>- Bổ cụm từ “thường niên” do Thông tư 136 Công ty Quản</p>

<p>vào ngày làm việc gần nhất sau đó trừ khi Công ty quản lý quỹ có thông báo khác. Nếu ngày làm việc gần nhất rơi vào 1 ngày trước ngày giao dịch thường lệ của tuần tiếp theo thì Ngày giao dịch sẽ lấy luôn là ngày giao dịch thường lệ của tuần tiếp theo đó. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về ngày giao dịch trong trường hợp nghi lễ trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.</p> <p>c. Việc tăng tần suất giao dịch sẽ được Công ty Quản lý Quỹ thông báo công khai, cập nhật chính thức Đại hội</p>	<p>ly Quỹ tổ chức Đại hội linh hoạt</p>
<p>c. Việc tăng tần suất giao dịch sẽ được Công ty Quản lý Quỹ thông báo công khai, cập nhật chính sửa, bổ sung phần thay đổi này vào Bản Cáo bạch, thông báo cho ngân hàng giám sát và công bố thông tin theo quy định của Pháp luật. Công ty Quản lý Quỹ sẽ cập nhật nội dung thay đổi này vào Điều lệ Quỹ tại kỳ họp Đại hội nhà đầu tư gần nhất. Việc giám tần suất giao dịch sẽ được Đại hội Nhà đầu tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng.”</p>	<p>ly Quỹ tổ chức Đại hội linh hoạt</p>
<p>vào ngày làm việc gần nhất sau đó trừ khi Công ty quản lý quỹ có thông báo khác. Nếu ngày làm việc gần nhất rơi vào 1 ngày trước ngày giao dịch thường lệ của tuần tiếp theo thì Ngày giao dịch sẽ lấy luôn là ngày giao dịch thường lệ của tuần tiếp theo đó. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về ngày giao dịch trong trường hợp nghi lễ trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.</p> <p>c. Việc tăng tần suất giao dịch sẽ được Công ty Quản lý Quỹ thông báo công khai, cập nhật chính sửa, bổ sung phần thay đổi này vào Bản Cáo bạch, thông báo cho ngân hàng giám sát và công bố thông tin theo quy định của Pháp luật. Công ty Quản lý Quỹ sẽ cập nhật nội dung thay đổi này vào Điều lệ Quỹ tại kỳ họp Đại hội nhà đầu tư thường niên gần nhất. Việc giám tần suất giao dịch sẽ được Đại hội Nhà đầu tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng.”</p>	<p>ly Quỹ tổ chức Đại hội linh hoạt</p>
<p>4. Lệnh mua sẽ được chấp nhận để thực hiện khi Nhà đầu tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của quỹ và Ngân Hàng Giám Sát xác nhận với Công ty quản lý quỹ. Đại lý phân phối hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về việc đã nhận được đầy đủ tiền mua chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư.”</p>	<p>Sira đòi phù hợp theo Điều 13.1 Thông tư 136</p>

	<p>Ngân Hàng Giám Sát xác nhận đã nhận được khoản thanh toán đầy đủ.”</p> <p>Điều 17. Mua lại một phần, Tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ</p> <p>1. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà đầu tư trong các trường hợp sau xảy ra:</p> <p>a. Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ lớn hơn hoặc bằng năm phần trăm (5%) giá trị tài sản ròng của quỹ; hoặc</p> <p>.....</p>	<p>Sửa đổi bổ sung Điều 15 Thông tư 136</p>
10	<p>Điều 17. Mua lại một phần, Tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ</p> <p>1. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà đầu tư trong các trường hợp sau xảy ra:</p> <p>a. Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ lớn hơn hoặc bằng năm phần trăm (5%) giá trị tài sản ròng của quỹ; hoặc</p> <p>.....</p>	
11	<p>.....</p> <p>Điều 19. Giá dịch vụ phát hành, Giá dịch vụ mua lại, Giá dịch vụ chuyển đổi Đơn vị quỹ</p> <p>1. Giá dịch vụ mua lại, Giá dịch vụ phát hành, Giá dịch vụ chuyển đổi có thể được quy định với các mức khác nhau, căn cứ vào thời hạn nắm giữ chứng chỉ quỹ, mục tiêu đầu tư, hoặc giá trị khoản đầu tư. Các mức Giá dịch vụ cụ thể được công bố tại Bản cáo bạch, trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý phân phối. Giá dịch vụ phát hành không được vượt quá 5% giá trị giao dịch. Giá dịch vụ mua lại, Giá dịch vụ chuyển đổi không vượt quá 3% giá trị giao dịch.”</p>	<p>Cập nhật đề phù hợp với Điều 16 Thông tư 136/2025/TT-BTC</p>

<p>Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý phân phối hoặc dưới các hình thức khác. Giá dịch vụ phát hành không được vượt quá 5% giá trị giao dịch. Giá dịch vụ mua lại, Giá dịch vụ chuyển đổi không vượt quá 3% giá trị giao dịch.”</p>	<p>Điều 21. Đại hội Nhà đầu tư</p> <p>1. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ và tất cả các Nhà đầu tư có tên trong danh sách đăng ký nhà đầu tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự. <u>Đại Hội Nhà Đầu Tư sẽ được tổ chức bởi Công Ty Quản Lý Quỹ phù hợp với quy định của Pháp Luật với điều kiện là tối thiểu 07 ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp Đại hội nhà đầu tư, công ty quản lý quỹ phải gửi UBCKNN toàn bộ chương trình, nội dung họp và các tài liệu có liên quan đồng thời công bố thông tin về việc triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của cuộc họp.</u></p> <p>2. <u>Quỹ không bắt buộc phải tổ chức Đại hội Nhà đầu tư thường niên. Việc họp Đại hội nhà đầu tư có thể được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, hoặc tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành trên cơ sở sự đồng ý của Ban Đại diện Quỹ nếu không liên quan đến một trong những nội dung quy định tại khoản 2, 3 và 4 Điều 22 của Điều lệ này.</u></p> <p>.....</p> <p>4. <u>Thông báo mời họp Đại hội Nhà đầu tư, chương trình họp, tài liệu họp và phiếu lấy ý kiến (nếu có) được Công Ty Quản Lý Quỹ gửi đến Nhà đầu tư theo các phương thức phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ này, bao gồm gửi trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính, fax, thư điện tử hoặc phương thức điện tử khác tới địa chỉ liên hệ, số fax, địa chỉ thư điện tử hoặc thông tin liên hệ khác do Nhà đầu tư đã đăng ký với Quỹ hoặc được cập nhật tại Sở đăng ký Nhà đầu tư.</u></p> <p><u>Trường hợp thông báo mời họp, chương trình họp, tài liệu họp và phiếu lấy ý kiến (nếu có) được gửi tới đúng địa chỉ thư điện tử hoặc thông tin liên hệ khác do Nhà đầu tư đã đăng ký, việc gửi đó được coi là đã thực hiện hợp lệ, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.</u></p> <p>5. <u>Việc tổ chức họp bất thường Đại hội nhà đầu tư theo quy định tại khoản 3 điều này phải được thực hiện trong vòng 30 ngày kể từ ngày Công ty Quản lý quỹ nhận được yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội Nhà đầu tư, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của việc triệu tập họp bất thường Đại hội Nhà đầu tư.</u></p> <p>6. <u>Trừ trường hợp buộc phải tổ chức Đại hội Nhà đầu tư để lấy ý kiến Đại hội Nhà đầu tư về các vấn đề quy định tại khoản 2,3 và 4 Điều 22 của Điều lệ này, trong các trường hợp khác, Công ty Quản lý quỹ được lấy ý kiến Nhà đầu tư bằng văn bản thay vì tổ chức họp.”</u></p>
<p>12</p>	<p>Điều 21. Đại hội Nhà đầu tư</p> <p>1. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ và tất cả các Nhà đầu tư có tên trong danh sách đăng ký nhà đầu tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự. <u>Đại Hội Nhà Đầu Tư hàng năm hoặc bất thường sẽ được tổ chức bởi Công Ty Quản Lý Quỹ phù hợp với quy định của Pháp Luật với điều kiện là tối thiểu 07 ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp Đại hội nhà đầu tư, công ty quản lý quỹ phải gửi UBCKNN toàn bộ chương trình, nội dung họp và các tài liệu có liên quan đồng thời công bố thông tin về việc triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của cuộc họp.</u></p> <p>2. <u>Đại hội Nhà đầu tư hàng năm sẽ được tổ chức trong vòng 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban đại diện quỹ, cuộc họp Đại</u></p>

hội nhà đầu tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo UBCKNN. Việc họp Đại hội nhà đầu tư hàng năm có thể được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, hoặc tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành trên cơ sở sự đồng ý của Ban Đại diện Quỹ nếu không liên quan đến một trong những nội dung quy định tại khoản 2, 3 và 4 Điều 22 của Điều lệ này.

....
4. Việc tổ chức họp bất thường Đại hội nhà đầu tư theo quy định tại khoản 3 điều này phải được thực hiện trong vòng 30 ngày kể từ ngày Công ty Quản lý quỹ nhận được yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội Nhà đầu tư, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của việc triệu tập họp bất thường Đại hội Nhà đầu tư.

5. Trừ trường hợp buộc phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại hội Nhà đầu tư về các vấn đề quy định tại khoản 2,3 và 4 Điều 22 của Điều lệ này, trong các trường hợp khác, Công ty

13	<p>Quản lý quỹ được lấy ý kiến Nhà đầu tư bằng văn bản thay vì tổ chức họp.”</p> <p>Điều 23. Điều kiện, thể thức tiến hành Đại Hội Nhà Đầu Tư</p> <p>....</p> <p>2. Cuộc họp Đại hội nhà đầu tư được tiến hành khi có số nhà đầu tư tham dự đại diện cho ít nhất 50% tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành.</p> <p>.....</p> <p>6. Trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều này, quyết định tại Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi được số Nhà đầu tư đại diện cho ít nhất 50% tổng số đơn vị quỹ của các nhà đầu tư dự họp tán thành</p> <p>7. Đối với các nội dung quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 22 Điều lệ này, quyết định tại Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi được số Nhà đầu tư dưới hình thức bằng văn bản, quyết định được thông qua nếu số nhà đầu tư đại diện cho ít nhất 50% tổng số đơn vị quỹ của các nhà đầu tư dự họp tán thành.</p> <p>8. Trường hợp lấy ý kiến đại hội nhà đầu tư dưới hình thức bằng văn bản, quyết định được thông qua nếu số nhà đầu tư đại diện cho ít nhất 50% tổng số đơn vị quỹ của các nhà đầu tư có quyền biểu quyết đại hội và nghị quyết đại hội và gửi cho UBCKNN.”</p>	<p>- Sửa đổi bổ sung theo Điều 6 Thông tư 136</p> <p>- Sử dụng từ cụm “Phiếu biểu quyết” thay cho cụm từ “Đơn Vị Quỹ”</p>
	<p>Điều 23. Điều kiện, thể thức tiến hành Đại Hội Nhà Đầu Tư</p> <p>....</p> <p>2. <u>Cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành khi có số Nhà Đầu Tư tham dự đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết. Hình thức tham gia và biểu quyết có thể là trực tiếp hoặc ủy quyền tham gia và biểu quyết hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác).</u></p> <p>....</p> <p>6. Trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều này, quyết định tại Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi được số Nhà đầu tư đại diện cho ít nhất 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các nhà đầu tư dự họp tán thành</p> <p>7. Đối với các nội dung quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 22 Điều lệ này, quyết định tại Đại hội nhà đầu tư được thông qua khi được số Nhà đầu tư đại diện cho ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các nhà đầu tư dự họp tán thành.</p> <p>8. Trường hợp lấy ý kiến đại hội nhà đầu tư dưới hình thức bằng văn bản, quyết định được thông qua nếu số nhà đầu tư đại diện cho ít nhất 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các nhà đầu tư có quyền biểu quyết tán thành.</p> <p>9. Đại Hội Nhà Đầu Tư chỉ biểu quyết những vấn đề được ghi rõ trong thông báo mời họp.</p> <p>10. Trong vòng bảy (07) ngày sau khi kết thúc Đại Hội Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ban Đại diện quỹ có trách nhiệm lập biên bản và nghị quyết đại hội và gửi cho UBCKNN.”</p>	

	<p>... 10. Trong trường hợp việc biểu quyết được thực hiện thông qua lá phiếu bầu, Nhà đầu tư có trên một phiếu bầu sẽ không cần phải bỏ tất cả các lá phiếu với kết quả giống nhau. Quyền biểu quyết bằng việc bỏ các lá phiếu không theo kết quả giống nhau sẽ không áp dụng trong trường hợp việc biểu quyết được thực hiện bằng việc giơ tay. 11. Trong vòng bảy (07) ngày sau khi kết thúc Đại Hội Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ban Đại diện quỹ có trách nhiệm lập biên bản và nghị quyết đại hội và gửi cho UBCKNN.”</p>	
14	<p>Điều 25. Ban Đại diện Quỹ 2. Ban Đại Diện Quỹ sẽ bao gồm: c. Tối thiểu 1 (một) thành viên có trình độ chuyên môn về pháp luật và các quy định trong lĩnh vực chứng khoán.”</p>	<p>Sửa đề phù hợp với quy định khoản 5 Điều 19 Thông tư 98/2020/TT-BTC</p>
15	<p>Điều 27. Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ .. 2. Phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá, nguyên tắc và phương pháp xác</p>	<p>Điều 25. Ban Đại diện Quỹ 2. Ban Đại Diện Quỹ sẽ bao gồm: c. Tối thiểu 1 (một) thành viên có trình độ chuyên môn về pháp luật.”</p> <p>Điều 27. Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ ... 2. Phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá, nguyên tắc và phương pháp xác định NAV; phê duyệt danh sách ngân hàng mà Quỹ gửi tiền, công cụ tiền tệ và các tài sản khác mà Quỹ được phép đầu tư theo quy định tại điểm a, b, e Khoản 3 Điều 9 Điều lệ này; chấp thuận các giao dịch tài sản của Quỹ được</p>

định NAV; phê duyệt danh sách ngân hàng mà Quỹ gửi tiền, công cụ tiền tệ và các tài sản khác mà Quỹ được phép đầu tư theo quy định tại điểm a, b, c Khoản 3 Điều 9 Điều lệ này; chấp thuận các giao dịch tài sản của Quỹ trong phạm vi thẩm quyền đối với các giao dịch theo phương thức đàm phán và mua hoặc bán chứng khoán chưa niêm yết hoặc chứng khoán chưa đăng ký giao dịch.

3. Quyết định mức lợi nhuận phân phối dựa trên đề xuất của Công ty Quản Lý Quỹ, phê duyệt thời hạn và thủ tục phân phối lợi nhuận hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công ty Quản lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát phù hợp với quy định của Pháp luật;

4. Quyết định các vấn đề phù hợp với Điều 22 của Điều lệ này nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền.

5. Yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin về hoạt động quản lý tài sản và hoạt động giám sát.

6. Gửi UBCKNN và Ngân Hàng Giám Sát biên bản họp và nghị quyết của BDDQ đồng

phép đầu tư theo phương thức thỏa thuận và/hoặc các giao dịch khác mà cần phải có sự phê duyệt của Ban Đại Diện Quỹ theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định mức lợi nhuận phân phối đã được Đại hội nhà đầu tư thông qua, phê duyệt thời điểm và thủ tục phân phối lợi nhuận hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công ty Quản lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát phù hợp với quy định của Pháp luật;

4. Yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin về hoạt động quản lý tài sản và hoạt động giám sát.

5. Trong trường hợp quyết định do Ban Đại Diện Quỹ thông qua trái với Pháp Luật hoặc Điều Lệ này gây thiệt hại cho Quỹ thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó; thành viên phân đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm.

6. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và theo quy định của pháp luật.”

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28 Thông tư 136, bãi bỏ việc Đại hội Nhà đầu tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định các vấn đề trong Đại hội

<p><u>thời cung cấp thông tin về nội dung quyết định cho Nhà đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) Ngày Lâm Viên, kể từ ngày BDDQ quyết định các vấn đề quy định tại khoản 4 của Điều này.</u></p> <p>7. Trong trường hợp quyết định do BDDQ thông qua trái với Pháp Luật hoặc Điều Lệ này gây thiệt hại cho Quý thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm.</p> <p>8. Các quyền và nghĩa vụ khác.”</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với quy định của luật</p>
<p>16</p>	<p>Điều 29. Định chỉ và bãi miễn thành viên Ban Đại Diện Quý Thành viên Ban Đại Diện Quý sẽ bị đình chỉ hoặc bãi miễn trong một trong những trường hợp sau:</p> <p>a. Bãi miễn theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư;</p> <p>.....</p> <p>d. Không đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1, Điều 25 của Điều Lệ này, chết hoặc mất toàn bộ hoặc một phần năng lực hành vi dân sự, hoặc bất kỳ lý do nào khác theo quy định của Pháp Luật để thực hiện</p>
<p><u>thời cung cấp thông tin về nội dung quyết định cho Nhà đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) Ngày Lâm Viên, kể từ ngày BDDQ quyết định các vấn đề quy định tại khoản 4 của Điều này.</u></p> <p>7. Trong trường hợp quyết định do BDDQ thông qua trái với Pháp Luật hoặc Điều Lệ này gây thiệt hại cho Quý thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm.</p> <p>8. Các quyền và nghĩa vụ khác.”</p>	<p>Điều 29. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Đại Diện Quý Thành viên Ban Đại Diện Quý sẽ bị miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm trong một trong những trường hợp sau:</p> <p>a. <u>Miễn nhiệm, bãi nhiệm</u> theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư;</p> <p>.....</p> <p>d. Không đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1, Điều 26 của Điều Lệ này, chết, bị tòa tuyên bố mất tích hoặc mất, hạn chế năng lực hành vi dân sự, hoặc bất kỳ lý do nào khác theo quy định của Pháp Luật để thực hiện vai trò thành viên Ban Đại Diện Quý; hoặc</p> <p>.....</p>

17	<p>vai trò thành viên Ban Đại Diện Quý; hoặc</p> <p>Điều 30. Hợp Ban Đại Diện Quý</p> <p>1. <u>Chủ tịch</u> được quyền triệu tập các cuộc họp Ban Đại Diện Quý. Ban Đại Diện Quý sẽ họp ít nhất mỗi quý một lần. Các cuộc họp bất thường có thể được triệu tập trong trường hợp cần thiết.</p> <p>.....</p> <p>3. <u>Quyết định</u> của Ban Đại Diện Quý sẽ được thông qua bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc bằng việc lấy ý kiến bằng văn bản. Việc lấy ý kiến bằng văn bản có thể được thực hiện trên giấy hoặc bằng bất kỳ hình thức khác. Mỗi thành viên của Ban Đại Diện Quý có một phiếu bầu. Thành viên không thể tham gia cuộc họp có thể chuyển phiếu biểu quyết theo bất cứ hình thức nào đã được thực hiện trước cho Chủ tịch trước hoặc vào thời điểm đang diễn ra cuộc họp.</p> <p>4. <u>Quyết định</u> của Ban Đại Diện Quý sẽ được thông qua nếu được đa số thành viên và nếu được đa số thành viên và</p>	<p>Sửa đề phù hợp với quy định của pháp luật</p>
	<p>Điều 30. Hợp Ban Đại Diện Quý</p> <p>1. Ban Đại Diện Quý sẽ họp ít nhất mỗi quý một lần. Các cuộc họp bất thường có thể được triệu tập trong trường hợp cần thiết.</p> <p>3. <u>Nghi quyết</u>, quyết định của Ban Đại Diện Quý sẽ được thông qua bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc bằng việc lấy ý kiến bằng văn bản. Việc lấy ý kiến bằng văn bản có thể được thực hiện trên giấy hoặc bằng bất kỳ hình thức họp pháp khác. Mỗi thành viên của Ban Đại Diện Quý có một phiếu bầu. Thành viên không thể tham gia cuộc họp có thể chuyển phiếu biểu quyết theo bất cứ hình thức nào đã được thực hiện trước cho Chủ tịch trước hoặc vào thời điểm đang diễn ra cuộc họp.</p> <p>4. <u>Nghi quyết</u>, quyết định của Ban Đại Diện Quý sẽ được thông qua nếu được đa số thành viên và đa số thành viên độc lập dự họp thông qua.”</p>	

18	<p>đa số thành viên độc lập dự họp thông qua.”</p> <p>Điều 44. Điều kiện lựa chọn đại lý phân phối Chứng Chỉ Quỹ</p> <p>Tổ chức được Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn làm đại lý phân phối Chứng Chỉ Quỹ phải đáp ứng các điều kiện sau:</p> <p>1. Là công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán, ngân hàng lưu ký, doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại và tổ chức kinh tế khác. Trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại, tổ chức kinh tế khác thì phải làm thủ tục đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ với UBCKNN. Công ty quản lý quỹ chỉ được thực hiện hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ do mình quản lý. Trong trường hợp này, công ty quản lý quỹ phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, cấp nhật thông tin tại Bản cáo bạch và tuân thủ các quy định về đại lý phân phối;</p> <p>.....</p> <p>4. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thẩm định cơ sở vật chất trước khi lựa chọn đại lý và địa điểm phân phối để cung cấp dịch vụ cho Nhà đầu tư. Trường hợp đại lý phân phối thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ trên môi trường mạng, báo cáo đánh giá cơ sở vật chất phải liệt kê đầy đủ chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối và các nội dung đánh giá các đại lý phân phối này đáp ứng yêu cầu theo quy định của pháp luật. Báo cáo thẩm định cơ sở vật chất của đại lý, địa điểm phân phối được lưu tại trụ sở Công Ty Quản Lý Quỹ và cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu.”</p>	<p>- Nêu rõ Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được phép phân phối Chứng Chỉ Quỹ của mình quản lý</p> <p>- Bổ sung theo quy định tại Điều 24 Thông tư 136</p>
19	<p>.....</p> <p>Điều 45. Hoạt động của Đại Lý Phân Phối</p> <p>1. Hoạt động của đại lý phân phối bao gồm:</p> <p>.....</p> <p>f. Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về nhà đầu tư và các giao dịch của nhà đầu tư và các giao dịch của nhà đầu tư. Cung cấp các thông tin này cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và UBCKNN;</p>	<p>Sửa đổi bổ sung theo Điều 24 Thông tư 136</p>
	<p>Điều 45. Hoạt động của Đại Lý Phân Phối</p> <p>1. Hoạt động của đại lý phân phối bao gồm:</p> <p>.....</p> <p>f. Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về nhà đầu tư và các giao dịch của nhà đầu tư và các giao dịch của nhà đầu tư. Cung cấp các thông tin này cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và UBCKNN; chi được sử dụng thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ đã thông báo với UBCKNN; chi được sử dụng thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ đã thông báo với UBCKNN; chi được sử dụng thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ đã thông báo với UBCKNN;</p>	

<p>UBCKNN theo yêu cầu của các tổ chức này.</p> <p>.....</p> <p>3. Đại lý phân phối không phải là tổ chức kinh doanh chứng khoán, Ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm thì không được:</p> <p>a. Làm đại lý ký danh;</p> <p>b. Đồng thời làm đại lý phân phối cho Công Ty Quản Lý Quỹ khác nếu không được chấp thuận bằng văn bản của Công Ty Quản Lý Quỹ mà mình đang làm đại lý phân phối.”</p>	<p>tin về Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng tại địa điểm phân phối và trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ đã thông báo với UBCKNN hoặc cung cấp thông tin cho Nhà đầu tư theo yêu cầu của Nhà đầu tư.</p>
<p>20</p>	<p>Điều 46. Quy định chung về nghiệp vụ phân phối Chứng Chỉ Quỹ</p>
<p>6. Đại Lý Phân Phối không được chiết khấu, giảm giá giao dịch Chứng Chỉ Quỹ dưới bất kỳ hình thức nào; sử dụng lợi ích tài chính để mời chào, dụ dỗ nhà đầu tư mua Chứng Chỉ Quỹ. Đại Lý Phân Phối chỉ được tặng quà bằng hiện vật không phải bằng tiền, giá trị quà tặng tối đa không quá 01 triệu đồng cho mỗi Nhà đầu tư trong một chương trình khuyến mãi. Đại Lý Phân Phối phải đảm bảo việc tặng quà bằng hiện vật không mang tính chất mời chào, xúi giục, lôi kéo Nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ. Đại Lý Phân Phối không được yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa tổ chức, từ Công Ty Quản Lý Quỹ bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận, lợi ích nào để mời chào nhà đầu tư mua Chứng Chỉ Quỹ; ngoài các mức Giá dịch vụ đã được công bố tại Ban Cáo Bạch và tại các hợp đồng phân phối ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.”</p>	<p>Sửa đổi bổ sung Điều Thông tư 26/2013/TT-UBCKNN</p>

<p>Bản Cáo Bạch và tại các hợp đồng phân phối ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.”</p>	<p>7. Đại Lý Phân Phối không được phân phối Chứng Chi Quỹ tại các địa điểm phân phối và trên môi trường mạng thông qua chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử khi chưa thông báo với UBCKNN. Đại Lý Phân Phối phải hoàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối Chứng Chi Quỹ, nhân viên phân phối Chứng Chi Quỹ khi phân phối Chứng Chi Quỹ cho nhà đầu tư.”</p>	<p>Sửa đổi bổ sung Điều 26 Thông tư 136</p>
<p>Chưa quy định</p>	<p>7. Đại Lý Phân Phối phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ, chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử và nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ khi phân phối chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư theo quy định pháp luật</p> <p>10. Phương tiện để Đại Lý Phân Phối thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư trên môi trường mạng là chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử.</p> <p>11. Khi thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư trên môi trường mạng, Đại Lý Phân Phối phải đảm bảo:</p> <p>a) Tuân thủ các quy định về giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán;</p> <p>b) Có các biện pháp, hình thức, công nghệ bảo đảm an toàn thông tin và tuân thủ tiêu chuẩn kỹ thuật về cung cấp thông tin trên môi trường mạng theo quy định của Luật Giao dịch điện tử, Luật An toàn thông tin mạng, Luật Chứng khoán, Luật Phòng chống rửa tiền và các quy định pháp luật có liên quan; đảm bảo hệ thống hoạt động liên tục và thông suốt;</p> <p>c) Lưu trữ, theo dõi lưu vết các giao dịch, các thay đổi liên quan đến giao dịch và thông tin của khách hàng, đảm bảo tính toàn vẹn, không bị can thiệp của hệ thống;</p> <p>d) Ban hành, cập nhật các quy trình nghiệp vụ về phân phối chứng chỉ quỹ trên môi trường mạng, bao gồm quy trình thẩm định thông tin, nhân biết Nhà đầu tư, quy trình phân phối chứng chỉ quỹ, quy trình ngăn ngừa hành vi giao dịch muôn của Nhà đầu tư, bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp đối với nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ;</p>	<p>Sửa đổi bổ sung Điều 26 Thông tư 136</p>

<p>21</p> <p>Điều 53. Phương pháp xác định Giá trị Tài sản ròng (“NAV”) của Quỹ</p> <p>....</p> <p>2. Giá trị Tài sản ròng của quỹ được xác định bằng Tổng giá trị thị trường các tài sản có trong danh mục trừ đi các khoản nợ phải trả của Quỹ bao gồm các khoản nợ phải trả của Quỹ bao gồm các khoản nợ, các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày định giá. Trường hợp không có giá trị trường tại Ngày giao dịch gần nhất hoặc giá trị trường có nhiều biến động theo quy định tại Điều lệ Quỹ này, Công ty Quản lý quỹ được sử dụng giá trị hợp lý xác định theo nguyên tắc, phương pháp đã được quy định tại Sổ Tay định giá của Quỹ.</p>	<p>d) Đảm bảo Nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ, đặt lệnh trực tiếp qua chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử của chính Đại Lý Phân Phối;</p> <p>e) Tuân thủ hoạt động phân phối quy định tại khoản 1 Điều 45 Điều lệ này, khoản 5 và khoản 6 Điều này.</p> <p>g) Giao diện của chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử phải được thiết kế để đảm bảo cung cấp các thông tin quy định tại khoản 2 Điều này cho Nhà đầu tư. Các thông tin, tài liệu cung cấp cho Nhà đầu tư trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử phải tuân thủ quy định tại khoản 1, 3 và 4 Điều này;</p> <p>h) Đảm bảo Nhà đầu tư xác nhận về việc đã đọc, hiểu Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch, các tài liệu liên quan đến hoạt động của quỹ và đảm bảo Nhà đầu tư được thông báo về Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch được sửa đổi, bổ sung; đảm bảo Nhà đầu tư xác nhận đã đọc và đồng ý với các điều khoản giao dịch trên môi trường mang, nhân biết được các rủi ro có thể phát sinh khi thực hiện giao dịch trên môi trường mang khi nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ.</p> <p>12. Công ty quản lý quỹ phải cập nhật Bản cáo bạch và đăng tải trên trang thông tin điện tử của mình danh sách Đại Lý Phân Phối và chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử (nếu có) của các Đại Lý Phân Phối và khi có bất kỳ thay đổi nào đối với danh sách Đại Lý Phân Phối hoặc chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử (nếu có) của các Đại Lý Phân Phối.”</p> <p>Điều 53. Phương pháp xác định Giá trị Tài sản ròng (“NAV”) của Quỹ</p> <p>.....</p> <p>2. Giá trị Tài sản ròng của quỹ được xác định bằng Tổng giá trị thị trường các tài sản có trong danh mục trừ đi các khoản nợ phải trả của Quỹ bao gồm các khoản nợ, các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày định giá. Trường hợp không có giá trị trường tại Ngày giao dịch gần nhất hoặc giá trị trường có nhiều biến động theo quy định tại Điều lệ Quỹ này, Công ty Quản lý quỹ được sử dụng giá trị hợp lý xác định theo nguyên tắc, phương pháp đã được quy định tại Sổ Tay định giá của Quỹ hoặc sau khi đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận bằng văn bản.</p>		<p>Cập nhật theo Phụ lục XIV Thông tư 136/2025/TT-BTC</p>
--	---	--	---

	<p>Quỹ hoặc sau khi đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận bằng văn bản.</p>		
22	<p>Điều 54. Quy trình định giá tài sản Quỹ Ngân hàng Giám sát xác nhận Giá trị Tài sản ròng của Quỹ và Giá trị Tài sản ròng của một đơn vị quỹ. Việc xác nhận giá trị phải được thực hiện bằng văn bản. Trường hợp bị định giá sai bởi Công ty Quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát có trách nhiệm thông báo và yêu cầu Công ty Quản lý quỹ điều chỉnh kịp thời Giá trị Tài sản ròng của Quỹ trong vòng hai mươi bốn (24) giờ.</p>	<p>Điều 54. Quy trình định giá tài sản Quỹ Ngân hàng Giám sát xác nhận Giá trị tài sản ròng của Quỹ và Giá trị Tài sản ròng của một đơn vị quỹ. Việc xác nhận giá trị phải được thực hiện bằng văn bản hoặc dưới hình thức điện tử khác có giá trị pháp lý tương đương phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp bị định giá sai bởi Công ty Quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát có trách nhiệm thông báo và yêu cầu Công ty Quản lý quỹ điều chỉnh kịp thời Giá trị Tài sản ròng của Quỹ trong vòng hai mươi bốn (24) giờ.”</p>	<p>Cập nhật phù hợp với quy định của luật và thực tiễn vận hành</p>
23	<p>Điều 58. Chi phí hoạt động của Quỹ 1. Giá dịch vụ Quản lý Quỹ a. Giá dịch vụ quản lý quỹ được trả cho Công ty Quản lý Quỹ để thực hiện dịch vụ quản lý quỹ. Giá dịch vụ quản lý theo tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ. Giá dịch vụ quản lý quỹ VNDAF là 1,5%NAV/năm. Trong mọi trường hợp các mức Giá dịch vụ quy định tại Điều này sẽ tuân thủ mức tối đa theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Điều 58. Chi phí hoạt động của Quỹ 1. Giá dịch vụ Quản lý Quỹ a. Giá dịch vụ quản lý quỹ được trả cho Công ty Quản lý Quỹ để thực hiện dịch vụ quản lý quỹ. Giá dịch vụ quản lý theo tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ. Giá dịch vụ quản lý quỹ VNDAF là 1,5%NAV/năm. Trong mọi trường hợp các mức Giá dịch vụ quy định tại Điều này sẽ tuân thủ mức tối đa theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Sửa giá dịch vụ Quản lý quỹ theo mức phí cụ thể hiện tại.</p>

Trường hợp điều chỉnh Giá dịch vụ quản lý quỹ giám do Công ty Quản lý quỹ quyết định. Trong trường hợp này, Công ty Quản lý quỹ sẽ thông báo mức Giá dịch vụ mới với Ban đại diện quỹ và Ngân hàng giám sát đồng thời cập nhật trong Bản cáo bạch của Quỹ và công bố thông tin theo quy định của Pháp luật.

....
2. Giá dịch vụ lưu ký, Giám sát Giá dịch vụ Lưu ký, Giám sát được trả cho Ngân hàng Giám sát để thực hiện dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ và giám sát hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ.
Giá dịch vụ lưu ký, Giám sát được tính trên tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ.

Mức giá dịch vụ được quy định chi tiết tại Phụ lục đính kèm.

....
4. Giá dịch vụ Đại lý chuyên nhượng và các chi phí khác mà Công ty Quản lý Quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan chi tiết tại Phụ lục đính kèm.

....
2. Giá dịch vụ lưu ký, Giám sát

Giá dịch vụ Lưu ký, Giám sát được trả cho Ngân hàng Giám sát để thực hiện dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ và giám sát hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ. Giá dịch vụ lưu ký, Giám sát được tính trên tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ.

Mức giá dịch vụ được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch.

....
4. Giá dịch vụ Đại lý chuyên nhượng và các chi phí khác mà Công ty Quản lý Quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan chi tiết tại Bản Cáo Bạch.

Sửa lại theo thực tế

24	<p>Điều 60. Điều kiện giải thế Quỹ</p> <p>1. Việc thanh lý giải thế Quỹ được tiến hành trong các trường hợp sau đây:</p> <p>.....</p> <p>e. Giá trị tài sản ròng của Quỹ xuống dưới <u>mười (10)</u> tỷ liên tục trong sáu (06) tháng;</p>	<p>Điều 60. Điều kiện giải thế Quỹ</p> <p>1. Việc thanh lý giải thế Quỹ được tiến hành trong các trường hợp sau đây:</p> <p>.....</p> <p>e. Giá trị tài sản ròng của Quỹ xuống dưới <u>mười (10)</u> tỷ liên tục trong sáu (06) tháng;</p>	Sửa lại theo đúng quy định của pháp luật
25	<p>Điều 64. Hiệu lực của Điều Lệ</p> <p>1. Điều Lệ này bắt đầu có hiệu lực kể từ ngày có Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư của Quỹ thông qua và sẽ tiếp tục có hiệu lực cho thời hạn không xác định.</p> <p>2. Đính kèm Điều lệ Quỹ các Phụ lục là một phần không tách rời của Điều lệ Quỹ như sau:</p> <p>Phụ lục 1: Cam kết của Công ty Quản lý Quỹ</p> <p>Phụ lục 2: Cam kết của Ngân hàng giám sát</p> <p>Phụ lục 3: Cam kết chung của Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng giám sát.</p> <p>Phụ lục 4: <u>Nguyên tắc xác định giá trị thi trường của từng loại tài sản</u></p>	<p>Điều 64. Hiệu lực của Điều Lệ</p> <p>1. Điều Lệ này bắt đầu có hiệu lực kể từ ngày có Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư của Quỹ thông qua và sẽ tiếp tục có hiệu lực cho thời hạn không xác định.</p> <p>2. Đính kèm Điều lệ Quỹ các Phụ lục là một phần không tách rời của Điều lệ Quỹ như sau:</p> <p>Phụ lục 1: Cam kết của Công ty Quản lý Quỹ</p> <p>Phụ lục 2: Cam kết của Ngân hàng giám sát</p> <p>Phụ lục 3: Cam kết chung của Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng giám sát.</p> <p>Phụ lục 4: <u>Nguyên tắc xác định giá trị thi trường của từng loại tài sản</u></p>	Bổ sung Phụ lục 4
26	<p>Điều 60. Điều kiện giải thế Quỹ</p> <p>1. Việc thanh lý giải thế Quỹ được tiến hành trong các trường hợp sau đây:</p> <p>.....</p> <p>e. Giá trị tài sản ròng của Quỹ xuống dưới <u>mười (10)</u> tỷ liên tục trong sáu (06) tháng;</p>	<p>Điều 60. Điều kiện giải thế Quỹ</p> <p>1. Việc thanh lý giải thế Quỹ được tiến hành trong các trường hợp sau đây:</p> <p>.....</p> <p>e. Giá trị tài sản ròng của Quỹ xuống dưới <u>mười (10)</u> tỷ liên tục trong sáu (06) tháng;</p>	Đổi theo tên mới của Công ty quản lý quỹ

Thay đổi các mục tên Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán I.P.A thành Công ty TNHH Quản lý quỹ đầu tư IPA PARTNER tại các Phụ lục 1, 3

27		Bổ sung Phụ lục 4: NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ THỊ TRƯỜNG CỦA TÙNG LOẠI TÀI SẢN	Bổ sung phù hợp với Thông tư 136/2025/TT- BTC
28		Rà soát, sửa các lỗi chính tả, viết hoa, viết thường, viết tắt cho thống nhất và các lỗi chính tả, lỗi dẫn chiếu tại các điều khoản.	

Phụ lục 4

NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ THỊ TRƯỜNG CỦA TỪNG LOẠI TÀI SẢN

A - Giá trị tài sản		Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
STT	Loại tài sản	
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
1	Tiền (VND)	Số dư tiền tại ngày trước ngày định giá. Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá hiện hành tại các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối tại ngày trước ngày định giá.
2	Ngoại tệ	Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước ngày định giá.
3	Tiền gửi kỳ hạn	Giá mua cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá.
4	Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng và các công cụ thị trường tiền tệ khác	Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trung thầu hoặc một lãi suất khác do Ban đại diện quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ.
5	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá hoặc giá thị trường có nhiều biến động với mức biến động và phương pháp xác định giá được quy định tại Điều lệ quỹ, là một trong các mức giá sau: + Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc + Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
Trái phiếu		
6	Trái phiếu niêm yết, Trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán	Giá yết (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá; hoặc - Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc - Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
7	Trái phiếu không niêm yết	
Cổ phiếu		

8	Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức niêm yết	<ul style="list-style-type: none"> - Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
9	Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức đăng ký giao dịch, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức đăng ký giao dịch	<ul style="list-style-type: none"> - Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
10	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch không phải do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	<ul style="list-style-type: none"> - Là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá trị sổ sách; hoặc + Mệnh giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
11	Cổ phiếu bị hủy niêm yết hoặc bị hủy đăng ký giao dịch do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	<ul style="list-style-type: none"> - Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá trị sổ sách, hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
12	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	<ul style="list-style-type: none"> - Là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> + 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước ngày định giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
13	Cổ phần, phần vốn góp khác	<ul style="list-style-type: none"> - Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
Chứng chỉ quỹ		

14	Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết	<ul style="list-style-type: none"> - Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, giá được xác định là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc Sở giao dịch chứng khoán hoặc công ty quản lý quỹ tại ngày gần nhất trước ngày định giá; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
15	Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết	<ul style="list-style-type: none"> Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước ngày định giá.
16	Chứng chỉ quỹ đại chúng bị hủy niêm yết do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	<ul style="list-style-type: none"> Là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước ngày định giá; hoặc - Giá mua; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
Chứng khoán phái sinh		
17	Chứng khoán phái sinh niêm yết	<ul style="list-style-type: none"> Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá. Trong trường hợp không có giá đóng cửa của Sở giao dịch chứng khoán như quy định trên, giá xác định theo giá thanh toán cuối ngày hoặc giá thanh toán cuối cùng (trong trường hợp đảo hạn) được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp tới thành viên bù trừ giao dịch phái sinh và được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá.
18	Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá	<ul style="list-style-type: none"> Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
Chứng quyền có bảo đảm		
19	Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán	<ul style="list-style-type: none"> - Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua; hoặc

		+ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
Các tài sản khác		
20	Quyền mua cổ phiếu	Giá của quyền mua là phần chênh lệch dương giữa giá thị trường của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá và giá thực hiện quyền mua nhân với tỷ lệ thực hiện quyền.
21	Bất động sản	Giá được định giá bởi doanh nghiệp thẩm định giá tại thời điểm gần nhất.
22	Các tài sản được phép đầu tư khác	Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban đại diện quỹ thông qua.

Ghi chú:

- Lãi lũy kế là: khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất tới thời điểm trước ngày định giá;
- Giá trị sổ sách (book value) của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.
- Giá trị thanh lý của một cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành.
- Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá (Reuters/Bloomberg/Hiệp hội thị trường trái phiếu Việt Nam,...) để tham khảo;
- Tại phần này, ngày được hiểu là ngày theo lịch.

B - Giá trị cam kết từ các hợp đồng phái sinh

1. Giá trị cam kết (global exposure) là giá trị quy đổi ra tiền mà quỹ/công ty đầu tư chứng khoán là bên có nghĩa vụ phải thực hiện hợp đồng. Giá trị cam kết được xác định trên cơ sở giá trị thị trường của tài sản cơ sở, rủi ro thanh toán, biến động thị trường và thời gian cần thiết để thanh lý vị thế.
 2. Khi tính giá trị cam kết, công ty quản lý quỹ được áp dụng:
 - Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh (trái chiều) đối với cùng một chứng khoán cơ sở, ví dụ vị thế mua quyền chọn mua chứng khoán XYZ làm giảm bớt (bù trừ) giá trị cam kết từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;
 - Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh và vị thế giao ngay của cùng một chứng khoán, ví dụ vị thế mua (nắm giữ) chứng khoán XYZ bù trừ (làm giảm bớt) giá trị cam kết phát sinh từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;
 - Các nguyên tắc khác theo thông lệ quốc tế, bảo đảm quản trị được rủi ro.

STT	Loại tài sản	Giá trị cam kết
1.	Quyền chọn cổ phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn+1 điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng × Khối lượng cổ phiếu trên mỗi hợp đồng × giá thị trường hiện tại của cổ phiếu × hệ số delta ²
2.	Quyền chọn trái phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn ³ điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng × mệnh giá × giá thị trường hiện tại của trái phiếu × hệ số delta

3.	Hợp đồng tương lai chi số	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng × giá trị tính trên một điểm chi số × mức chi số hiện tại
4.	Hợp đồng tương lai trái phiếu	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng × giá trị của hợp đồng tính theo mệnh giá (notional) × giá trị thị trường của trái phiếu rẻ nhất có thể chuyển giao
5.	Các hợp đồng khác	Theo mô hình đo Công ty quản lý quỹ lựa chọn, thống nhất cùng ngân hàng giám sát, và được Ban đại diện quỹ chấp thuận

¹ Nếu quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).

² Hệ số delta là đạo hàm bậc nhất của giá quyền chọn đối với giá chứng khoán cơ sở. Trong trường hợp đơn giản, hệ số delta có thể coi bằng 1. Trong các trường hợp quyền chọn phức tạp, hệ số delta do công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát xác định sau khi đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận

³ Nếu quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).